

Bản án số: 335/2019/HS-ST

Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hồ Thị Lan

- Ông Lại Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn M1 Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ (Tên gọi khác: Tùng Đ1); sinh ngày 21/01/1983 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 61, khu 6, phường X, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công Đ1 và bà: Bùi Thị H1; Có vợ Nguyễn Thị D và 01 (một) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/8/2001 TAND Tp H xử phạt 24 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản'; Ngày 15/9/2006 TAND Tp H xử phạt 18 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản'; Ngày 01/02/2013 TAND Tp H xử phạt 60 tháng tù về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy' đã chấp hành xong các bản án; Bị bắt ngày 12/8/2019. Hiện tạm giam. Có mặt

*** Bị hại:** Nguyễn Thị L, Sn 1970. Nơi ĐKKHKT: tổ 4, khu 7B, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

+./ Lê Thị M, Sn 1973. Địa chỉ: tổ 2, khu 4B, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+./ Nguyễn Văn M1, Sn 1961. Địa chỉ: tổ 48B, khu 3, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05giờ 30phút ngày 10/8/2019 Lê Văn Đ đi bộ ở khu vực cột 3 thuộc phường H2, Tp H, tỉnh Quảng Ninh mục đích trộm cắp tài sản thì phát hiện phía bên phải cổng chào chợ cột 3 có xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78 không có người quản lý, Đ lại gần kiểm tra thấy xe không khóa cổ, ngòì lên xe lấy trong túi chiếc kéo chuẩn bị sẵn, dùng đầu nhon lưỡi kéo mở khóa điện, khởi động xe rồi điều khiển xe về Bệnh viện lao phổi Quảng Ninh gửi. Trên đường đi bị cáo tháo 2 gương vỡt cùng chiếc kéo nhưng không nhớ vỡt tại đâu, đến khoảng 16giờ 30phút ngày 12/8/2019 Đ quay lại lấy xe, khi đi ra đến cổng Bệnh viện thì bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 155/KLĐG ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H xác định xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78 giá tại thời điểm bị xâm phạm là 7.620.000đ (Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kết luận giám định số 123/GĐSK,SM ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: số khung, số máy của xe mô tô BKS 14B1-027.78 không bị tẩy xóa.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chủ sở hữu Nguyễn Thị L xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78. Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 308/CT-VKSHL ngày 21/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lê Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019. Về vật chứng, bồi thường dân sự dân sự: bị hại đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo khai quá trình điều tra bị thu giữ 1 chiếc điện thoại di động nhưng không biết ai thu giữ; hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thu giữ chiếc điện thoại di động này, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp thể hiện: ngoài chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen BKS 14B1-027.78 không thu giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Bị hại Nguyễn L có lời khai thể hiện: khoảng 05giờ 10phút ngày 10/8/2019 chỉ điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78 tới chợ cột 3 (chỉ để xe trên vỉa hè không khóa càng, khóa cổ) để chuẩn bị bán hàng cách đó khoảng

10m. Sau khi bán hàng đến khoảng 05giờ 30phút cùng ngày thì chị H3 bán hàng gần đó thông báo xe của chị bị mất, chị L ra vị trí để xe thì phát hiện tài sản đã bị trộm cắp. Chị đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Người làm chứng Lê Thị M có lời khai thể hiện: ngày 10/8/2019 chị nghe chị L kể về việc bị mất chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78 đến ngày 12/8/2019 chị gửi xe tại nhà xe Bệnh viện Lao phổi để đi làm thì thấy 1 chiếc xe giống đặc điểm chị L miêu tả, chị đã trình báo công an để bắt đối tượng trộm cắp tài sản. Ông Nguyễn Văn M1 chứng kiến việc Đ dắt xe mô tô trên ra khỏi nhà gửi xe thì bị Công an bắt và thu giữ vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc nảy sinh ý định, lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại về việc bị mất tài sản; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, kết luận giám định và bản kết luận định giá tài sản.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05giờ 30phút ngày 10/8/2019, tại khu vực cổng chợ Cột 3 thuộc phường H2, Tp H, tỉnh Quảng Ninh Lê Văn Đ trộm cắp của chị Nguyễn Thị L 01 mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78 trị giá 7.620.000đ (Bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tội danh và hình phạt được tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; lén lút, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác để chiếm đoạt tài sản của bị hại, bản thân bị cáo đã 3 lần bị Tòa án đưa ra xét xử

trong đó có 2 bản án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: **mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 14B1-027.78** bị hại đã nhận lại Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Lời khai của bị cáo về việc bị thu giữ chiếc điện di động không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lê Văn Đ (**Tên gọi khác: Tùng Đ1**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn Đ (**Tên gọi khác: Tùng Đ1**) 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Lan

Phạm Văn Hiền

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Như Toàn Phạm Thị Thanh M

Lê Thanh Tâm